新 麻+辣 New Mala Hot Pot Plus+ 經典麻辣鍋

台北公館店、台北昆明店、台北中山店、台北武昌店、新店裕隆城、宜蘭羅東店恕無刷卡服務
There is no credit card service in this restaurant・このレストランにはクレジットカードのサービスはありません
이 레스토랑은 신용카드 서비스가 없으며・ไม่มีบริการบัตรเครดิตในร้านนี้ ・Cửa hàng chúng tôi không có dịch vụ quẹt thẻ

	特上和牛放題 Prime Wagyu.最高級和牛セット 최상급 와규 특선.บุฟเฟต์เนื้อวากิว Bò Wagyu thượng hạng ăn thoải mái	極上三和牛放題 Premium Sannomiya Beef.極上三和牛 최상급 산노미야 소고기.เนื้อวัวญี่ปุ่นชั้นยอด Bò Sannomiya cao cấp ăn thoải mái	世界四大和牛放題 Four Major Wagyu Beef.世界四大和牛 세계 네 대 와규 소.เนื้อวากิวที่สำคัญทั่วโลกสี่ชนิด Bốn loại bò Wagyu hàng đầu thế giới ăn thoải mái
午 餐 Lunch.ランチ.점심 อาหารกลางวัน.Bữa trưa	798 NT.	898 NT.	1098 NT.
晚 餐 Dinner.ごはん.저녁 อาหารกลางวันBữa tối	898 NT.	998 NT.	1198 NT.
週六日例假日 Weekends & Public Holiday.週末と祝日.주말 및 공휴일 วันหยุดสุดสัปดาห์และวันหยุดนักขัตฤกษ์ Thứ bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ định kỳ			
全 天 all day・一日中すべて 하루 종일・ทั้งวัน cả ngày	個人套餐 598 NT.	個人套餐 698 NT.	個人套餐 798 NT.

個人套餐肉品選1(5oz)或海鮮選5＋價值398歡樂吧放題小學在學須低消歡樂吧放題

兒童：半價
小一至小六在學，畢業以成人計價
Child. (1st~6th grade elementary school.) Half-price.
子供 (小学校1~6年生) 半額
어린이 (초등학교 1~6학년) 반값
เด็กเล็ก (ระดับประถมศึกษา ป.1 ถึง ป.6) ครึ่งราคา
Nhi đồng (Tiểu học từ lớp 1 đến lớp 6) Nửa giá

幼童：150
4～6歲
Child. (4~6years.) 150
子供 (4~6歳) 150
어린이 (4~6세) 150
เด็กวัยอนุบาล (4~6ขวบ) 150
Trẻ mẫu giáo (4~6 tuổi) 150

小童：免費
0～3歲
Baby. (0~3years.) Free.
赤ちゃん. (0~3歳) 無料
아기 (0~3세) 무료
เด็กวัยเรียน (0~3ขวบ) ฟรี
Trẻ nhỏ(0~3 tuổi) Miễn phí

限一大配一小
超過一大配一小比例，恕無法提供服務
One adult is allowed to take one child along with.
大人一人につき小人一人のみとなります
큰 한 명 당 아동 한 명 할인 가능
Vì yếu tố an toàn, giới hạn một người lớn đi kèm với một trẻ nhỏ

1.人數限一大配一小，超過一大配一小比例，恕無法提供服務。 2.參加優惠活動限電話預約、Inline及現場登記，但粉絲團無法受理。 3.參加任何優惠活動，須至少提前1天預約訂位，並主動告知參加哪項優惠活動。 4.欲享任何優惠須於用餐前主動出示有效證件正本。 5.所有行銷活動僅可擇一，不得併用，亦不適用外帶。 6.本店為歡樂吧吃到飽餐廳，店內任何食物不可打包外帶。 7.同桌須相同消費模式，請勿攜帶外食，10%清潔費另計。 8.用餐時間120分鐘，以訂位時間或第一人進場時間，擇先計算。 9.有特殊須求如：有坐輪椅者、須要兒童椅等，請於訂位時主動告知或註明。 10.平日遇政府機關公告為國定假日、彈性放假日、勞工放假日，皆以假日價格計費。 11.蔬果類易因氣候影響而致採收狀況不佳，將視情況暫停或取消供應，以門市當日進貨或實際供應為準。 12.示意圖片及文字僅供參考，原塊肉品切片後油花、紋路皆不相同，食材的產地、種類、等級、價格等，以門市當日進貨或實際供應為準，食材有異動時，將以等值商品替代，恕不另行通知。 13.如有未盡事宜或遇不可抗之因素，本公司保留變更、取消及解釋活動辦法之權利，如有異動恕不另行通知。 14.貼心提醒親愛的貴賓：沒煮熟、沒烤熟、吃過急、吃過多、生熟冷熱混吃、個人腸胃及體質差異、等等原因都可能造成腸胃不適或引發過敏，請自行斟酌並適當用餐，感謝您的理解與配合。

1.The ratio of participants is limited to one child per adult. We are unable to provide service if this ratio is exceeded. 2.Participation in promotional activities is limited to phone reservations, Inline, and on-site registration, but cannot be processed through the fan page. 3.To participate in any promotional activities, reservations must be made at least one day in advance, and you must specify which promotion you are participating in. 4.To enjoy any discounts, you must proactively present your original valid ID before dining. 5.All marketing activities can only be selected once, cannot be used together, and are not applicable for takeaway. 6.This restaurant is an all-you-can-eat happy bar restaurant, and any food in the restaurant is not allowed to be taken away. 7.People sitting at the same table must have the same consumption pattern. Please do not bring outside food. A 10% cleaning fee will be charged separately. 8.Mealtime is 120 minutes, calculated based on the reservation time or the first person's entry time, whichever comes first. 9.If you have special requirements, such as needing a wheelchair or a child seat, please inform us or indicate these needs when making a reservation. 10.On weekdays that are announced by the government as national holidays, flexible holidays, or labor holidays, holiday prices will apply. 11.Vegetables and fruits are subject to weather conditions and may be temporarily suspended or canceled depending on the harvest situation. The availability of products will be based on the daily supply at the store. 12.The images and descriptions are for reference only. The marbling and texture of meat slices will vary. The origin, type, grade, and price of ingredients are based on the store's daily supply. If there are changes in ingredients, they will be substituted with items of equal value without prior notice. 13.In case of any unforeseen circumstances or issues not addressed here, our company reserves the right to change, cancel, and interpret the terms of the promotion without prior notice. 14.A friendly reminder to our valued guests: consuming food that is undercooked, undercooked, eaten too quickly, consumed in excess, mixing raw and cooked foods, or due to individual gastrointestinal and physical differences, may cause discomfort or trigger allergies. Please dine with discretion and eat appropriately. Thank you for your understanding and cooperation.

1.人数は大人1名様につきお子様1名様に限り、それ以上の場合はご利用いただけません。 2.優待キャンペーンのご利用は電話予約、Inlineおよび当日ご利用時に限り、Facebookページは対象外です。 3.全てのキャンペーンのご利用は、必ず前日までのご予約時に、ご利用のキャンペーンをお伝えください。 4.優待をご利用の場合は全てお食事前に証明書の原本をご提示ください。 5.全てのキャンペーンのご利用は1つのみで、併用はできません。また、テイクアウトは対象外です。 6.当店はハッピーバー食べ放題レストランです。店内の全ての料理をお持ち帰りいただけません。 7.1テーブル内で同じコースのご利用となります。飲食物の持ち込みはご遠慮ください。清掃費として別途10%をいただきます。 8.ご利用時間は120分です。ご予約の時間または最初にご来店のお客様の入店時間のうち、早い時間で計算します。 9.特別なリクエストがある場合：車椅子のお客様、お子様の椅子が必要等の場合、ご予約時にお知らせください。 10.平日が政府の告知した祝日、振替休日、労働者の休日に当たる場合、全て休日料金となります。 11.野菜や果物は気候の影響で不作になりやすく、店舗の当日の入荷或いは実際の供給に基づき、ご提供を中止する場合があります。 12.イメージ写真および説明はあくまで参考で、肉類のスライス後の脂、筋は全て異なります。また、食材の産地、種類、等級、価格等は店舗の当日の入荷または実際の供給に基づきます。食材に変更がある場合、同等の商品を使用し、別途通知はいたしません。 13.規定されていない事項或いは不可抗力の事態が発生した場合、弊社はキャンペーン方法の変更、キャンセルおよび解釈の権利を有し、変更があった場合別途通知はいたしません。 14.お客様への注意事項：生煮え、生焼け、急いで食べる、食べ過ぎ、生ものと加熱した料理、冷たいものと熱いものを一緒に食べる、 胃腸や体質等が原因で胃腸の不調やアレルギーを引き起こす可能性があります。ご自身で注意しながらお食事をお楽しみください。お客様のご理解とご協力に感謝いたします。

1.성인 한 명당 아동 한 명을 동반하실 수 있으며, 동반 아동 수를 초과할 경우 서비스를 제공할 수 없음을 양해해 주시기 바랍니다. 2.할인 이벤트는 전화 예약, Inline, 현장 등록을 통해서만 참여하실 수 있으며, 팬페이지를 통해서는 접수가 불가합니다. 3.할인 이벤트에 참여하시려면 적어도 하루 전에 예약을 해주셔야 하며, 참여하고자 하는 할인 이벤트를 알려주셔야 합니다. 4.할인 혜택을 받으시려면 식사 전에 유효한 원본 증명서를 제시해 주셔야 합니다. 5.마케팅 이벤트 혜택은 중복 적용되지 않으므로 한 가지만 선택하실 수 있으며, 테이크아웃 시에는 적용되지 않습니다. 6.본 지점은 무제한 샐러드바 뷔페로 매장 내 음식을 테이크아웃하실 수 없습니다. 7.테이블별로 계산이 적용되며, 외부 음식은 반입하실 수 없습니다. 이를 어길 시에는 청소비 10%가 별도로 부과됩니다. 8.식사 시간은 120분이며, 예약 시간 또는 일행 중 첫 번째 손님이 입장하신 시간 중 빠른 시간을 기준으로 식사 시간이 계산됩니다. 9.휠체어 이용 손님이나 영•유아용 의자가 필요한 경우 등 특별한 요청 사항이 있으시면 예약 시에 미리 알려주시기 바랍니다. 10.평일이어도 정부 기관에서 공지한 국정 공휴일, 재량 휴일, 근로 휴일인 경우 휴일 가격이 적용됩니다. 11.기후에 따라 수확 상황이 달라질 수 있는 과일이나 채소류는 상황에 따라 공급이 중단되거나 취소될 수 있으며, 공급 여부는 매장의 당일 구매 상황 또는 실제 공급 상황에 따릅니다. 12.예시 이미지 및 텍스트는 참고용으로만 제공되며, 실제 육류 제품은 슬라이스 시 마블링, 육질 등이 달라질 수 있습니다. 또한 식재료의 원산지, 종류, 등급, 가격 등은 매장의 당일 구매 상황 또는 실제 공급 상황에 따르며, 식재료에 변동이 있을 경우 별도의 통지 없이 같은 가격의 상품으로 대체될 수 있음을 양해해 주시기 바랍니다. 13.미진한 사항 또는 불가항력적인 사유가 있는 경우 당사에는 이벤트 방법을 변경, 취소하거나 해석할 권리가 있으며, 변동 사항이 있을 경우 별도로 통지하지 않음을 양해해 주시기 바랍니다. 14.사랑하는 손님 여러분! 덜 익거나 덜 구워진 음식을 드신 경우, 음식을 너무 급하게 또는 너무 많이 드신 경우, 날 음식과 익힌 음식, 찬 음식과 따뜻한 음식을 섞어 드신 경우, 또는 개인의 위장 및 체질 차이에 따라 위장 장애를 일으키거나 알레르기 반응을 일으킬 수도 있으므로 위와 같은 사항을 고려해 음식을 적당히 섭취해 주시기 바랍니다. 손님 여러분의 양해와 협조에 감사드립니다.

1.ข้อจำกัดจำนวนคนคือผู้ใหญ่ 1 คนคู่กับเด็ก 1 คน หากเกินจำนวนที่กำหนด ต้องขออภัยที่ไม่สามารถใช้บริการได้ 2.การร่วมกิจกรรมโปรโมชั่นจำกัดเฉพาะการจองทางโทรศัพท์ การจองทาง Inline และลงทะเบียนที่หน้าร้าน แต่ไม่สามารถเข้าร่วมจากกลุ่มแฟนคลับ 3.การเข้าร่วมกิจกรรมโปรโมชั่นใดก็ตาม จะต้องจองล่วงหน้าก่อน 1 วัน และจะต้องบอกกับพนักงานว่าท่านต้องการใช้โปรโมชั่นใดด้วยตนเอง 4.ไม่ว่าท่านจะใช้โปรโมชั่นใดก็ตาม ท่านต้องแสดงบัตรประจำตัวของท่านก่อนเข้ารับบริการทุกครั้ง 5.กิจกรรมทางการตลาดทั้งหมดท่านสามารถเลือกใช้ได้แค่หนึ่งรายการ ไม่สามารถใช้ร่วมกันได้ และยังไม่ให้บริการนำกลับบ้าน 6.ทางร้านเป็นการบริการอาหารแบบบุฟเฟต์ดังนั้นจะไม่สามารถหออาหารใดๆ กลับบ้านได้ 7.ในโต๊ะเดียวกันจำเป็นต้องสั่งอาหารรูปแบบเดียวกัน ห้ามนำอาหารจากภายนอกเข้ามา และมีค่าบริการทำความสะอาดเพิ่มอีก10% 8.เวลารับประทานอาหารทั้งหมด 120 นาที การนับเวลาจะนับจากเวลาสำรองที่นั่งหรือเวลาที่ลูกค้าคนแรกเข้าร้านแล้วแต่เวลาไหนจะมาก่อน 9.หากต้องการการบริการที่พิเศษ เช่น ผู้ใช้รถเข็น หรือต้องการเก้าอี้เด็ก โปรดแจ้งให้ทราบหรือหมายเหตุเหตุไว้ เมื่อสำรองที่นั่ง 10.หากในวันธรรมดาตรงกับวันหยุดราชการ วันหยุดชดเชย วันหยุดแรงงาน ทางร้านจะคิดราคาเท่ากับวันหยุดสุดสัปดาห์ 11.ผักผลไม้สดต่างๆ อาจเก็บเกี่ยวได้น้อยตามสภาพอากาศ ทางร้านขอสงวนสิทธิ์ในการหยุดหรือยกเลิกการให้บริการสถานการณ์ซึ่งจะขึ้นกับการจัดหาหรือการให้บริการจริงที่หน้าร้านในวันนั้น 12.รูปภาพและคำบรรยายเพื่อประกอบการโฆษณาเท่านั้น ความฉ่ำและลวดลายของเนื้อจะแตกต่างออกไปหลังจากการหั่น แหล่งที่มา ชนิด เกรด และราคาของวัตถุดิบอาหาร จะขึ้นกับการจัดหาหรือการให้บริการจริงที่หน้าร้านในวันนั้น หากมีการเปลี่ยนแปลงวัตถุดิบอาหารจะทดแทนด้วยผลิตภัณฑ์ที่มีมูลค่าเท่ากัน โดยไม่จำเป็นต้องแจ้งให้ทราบล่วงหน้า 13.หากเกิดเหตุการณ์สุดวิสัย ทางร้านขอสงวนสิทธิ์ในการเปลี่ยนแปลง ยกเลิกและตีความข้อตอนในการจัดกิจกรรม โดยไม่จำเป็นต้องแจ้งการเปลี่ยนแปลงให้ทราบล่วงหน้า 14.ด้วยความปรารถนาดีต่อลูกค้าของเรา : อาหารที่ต้มไม่สุก ย่างไม่สุก เรงทานเกินไป ทานมากเกินไป การทานอาหารครึ่งสุกครึ่งดิบ หรือความแตกต่างของระบบย่อยอาหารและสภาพร่างกายส่วนบุคคล ล้วนอาจมีผลต่อทางเดินอาหารและการแพ้อาหารของท่านได้ โปรดคำนึงถึงร่างกายของท่านและรับประทานอาหารให้เหมาะสม ทางร้านขอขอบคุณในความร่วมมือและเข้าใจของลูกค้าทุกท่านมา ณ ที่นี้

1.Số lượng 1 người lớn kết hợp 1 trẻ em, quá tỷ lệ phối hợp 1 người lớn với 1 trẻ em, thì không thể cung cấp dịch vụ. 2.Tham gia hoạt động marketing cần đặt hẹn trước qua điện thoại, Inline và đăng ký tại chỗ, nhưng không thể giải quyết nhóm fan. 3.Tham gia bất cứ hoạt động marketing nào, cần tối thiểu đặt chỗ trước 1 ngày, và chủ động thông báo tham gia hoạt động marketing đó. 4.Muốn tận hưởng bất cứ ưu đãi nào cần chủ động xuất trình bản chính Giấy chứng nhận còn hiệu lực trước khi ăn. 5.Chỉ có thể chọn 1 loại trong các hoạt động marketing, không được sử dụng nhiều loại cùng một lúc, cũng không áp dụng cho món gọi mang đi. 6.Đây là nhà hàng dùng thoải mái với quầy tự chọn, bất cứ món ăn nào trong cửa hàng đều không được đóng gói mang về. 7.Cùng một bàn ăn cần có cùng cách tiêu dùng, không được mang đồ ăn bên ngoài vào nhà hàng, ngoài ra cần tính thêm 10% phí vệ sinh. 8.Thời gian dùng bữa là 120 phút, tính theo thời gian đặt chỗ hay thời gian người đầu tiên vào nhà hàng, chọn thời gian sớm hơn. 9.Có nhu cầu đặc biệt như: Người ngồi xe lăn, cần có ghế trẻ em, hãy chủ động thông báo hoặc chú thích khi đặt chỗ. 10.Vào ngày trong tuần nhưng được Cơ quan Chính quyền thông báo là ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù, ngày nghỉ lao động, đều tính theo giá ngày lễ. 11.Các loại rau quả dễ vì ảnh hưởng khí hậu dẫn đến tình trạng thu hoạch kém, sẽ tùy tình hình cụ thể tạm dừng hoặc hủy cung ứng, do đó sẽ căn cứ vào tình hình nhập hàng trong ngày hoặc tình hình cung ứng thực tế tại cửa hàng. 12.Hình minh họa và nội dung mô tả chỉ mang tính chất tham khảo, vàng dầu, đường vân sau khi cắt khối thịt thành từng miếng sẽ khác, nơi sản xuất, chủng loại, đẳng cấp, giá cả của nguyên liệu thực phẩm... căn cứ vào tình hình nhập hàng trong ngày hoặc tình hình cung ứng thực tế, khi nguyên liệu thực phẩm có sự thay đổi, sẽ thay thế bằng hàng hóa có giá trị tương đương, mà không cần phải thông báo riêng. 13.Những nội dung chưa đề cập hoặc gặp những nhân tố bất khả kháng, Công ty bảo lưu quyền thay đổi, hủy bỏ hoặc giải thích các biện pháp hoạt động, nếu có thay đổi cũng không cần phải thông báo riêng. 14.Quan tâm nhắc nhở quý khách thân mến: Những nguyên nhân như không nấu chín, không nướng chín, ăn quá nhanh, ăn quá nhiều, ăn lẫn lộn thức ăn sống và chín, sự khác biệt về thể chất và đường tiêu hóa của mỗi cá nhân... đều có thể gây ra khó chịu về đường tiêu hóa hoặc gây ra dị ứng, hãy tự cân nhắc và ăn uống phù hợp, cảm ơn sự cảm thông và hợp tác của bạn.

國際旅客來台指定餐廳
国际旅客来台指定餐厅
国際旅客の指定するレストラン

Designated restaurant for international tourists
외국 관광객 지정 레스토랑

ร้านอาหารที่นักท่องเที่ยวต่างชาติมาไต้หวันแล้วต้องไป
Nhà hàng được du khách quốc tế chỉ định khi đến Đài Loan

示意圖片及文字僅供參考，原塊肉品切片後油花、紋路皆不相同，食材的產地、種類、等級、價格等，以門市當日進貨或實際供應為準，食材有異動時，將以等值商品替代，恕不另行通知。
Pictures and text are for reference only. The marbling and texture of meat slices may vary. The origin, type, grade, and price of ingredients are based on the store's daily stock or actual supply. In case of any changes in ingredients, they will be substituted with equivalent products without prior notice.

1130924

經典湯頭七選二

Soup Base Select 2 from 7
7種類から2種類をお選びください
육수7중 택2
ซุปคลาสสิก 7 จาก 2
Nước dùng lẩu cổ điển 7 chọn 2

經典麻辣鍋

Spicy Hot Pot
激辛鍋
중국식 매운찌개
น้ำซุปหม่าล่าสุดคลาสสิค
Lẩu cay cổ điển

(內含牛肉、黃豆及中藥，過敏體質及孕婦請斟酌食用)

Contains beef, soy bean, and Chinese herbs, please consume with care for those with allergic constitution and pregnancy.

牛肉、大豆、漢方を含む、アレルギーをお持ちの方、妊婦の方は、お召し上がりの際にご注意ください

소고기, 황두 및 한약제 포함,알레르기성 체질 및 임산부는 섭취에 주의하십시오

มีส่วนผสมของเนื้อวัว ถั่วเหลืองและยาจีน ผู้ที่เป็นโรคภูมิแพ้ และสตรีมีครรภ์ ควรพิจารณาให้ถี่ถ้วนก่อนทาน

có chứa thịt bò, đậu nành và thuốc Bắc, tạng người dị ứng và phụ nữ có thai nên cân nhắc khi dùng

成份：老薑、大蒜、青花椒、大紅袍、朝天椒、
辣椒粉、黑豆瓣、蒜苗、白豆蔻、燈籠椒、鹽、糖、醬油
香菇風味粉(鹽、麥芽糊精、香菇抽出物、葡萄糖、酵母抽出物、乳清蛋白、
調味劑(L-麩酸鈉、DL-胺基丙酸、5′-次黃嘌呤核苷磷酸二鈉、
5′-鳥嘌呤核苷磷酸二鈉、胺基乙酸、琥珀酸二鈉)
◎ 內含黃豆及中藥過敏原，過敏體質及孕婦請斟酌食用

膠原蛋白鍋

Collagen Hot Pot
コラーゲンタンパク鍋
콜라겐 샤브샤브
น้ำซุปคอลลาเจน
Lẩu collagen

(內含中藥及海鮮，過敏體質及孕婦請斟酌食用)

Contains Chinese herbs and seafood, please consume with care for those with allergic constitution and pregnancy.

漢方、海鮮を含む、アレルギーをお持ちの方、妊婦の方は、お召し上がりの際にご注意ください

한약재 및 해산물 포함,알레 르기성 체질 및 임산부는 섭취에 주의하십시오

มีส่วนผสมของยาจีนและอาหารทะเล ผู้ที่เป็นโรคภูมิแพ้ และสตรีมีครรภ์ ควรพิจารณาให้ถี่ถ้วนก่อนทาน

có chứa thuốc Bắc và hải sản, tạng người dị ứng và phụ nữ có thai nên cân nhắc khi dùng

成份：西芹、老薑、玉米、番茄、枸杞、紅棗
鹽、糖、醬油、魚膠、洋菜粉(龍鬚菜、石花菜、海藻抽取物)
香菇風味粉(鹽、麥芽糊精、香菇抽出物、葡萄糖、酵母抽出物、乳清蛋白、
調味劑(L-麩酸鈉、DL-胺基丙酸、5′-次黃嘌呤核苷磷酸二鈉、
5′-鳥嘌呤核苷磷酸二鈉、胺基乙酸、琥珀酸二鈉)
◎ 內含中藥及海鮮過敏原，過敏體質及孕婦請斟酌食用

東北酸菜鍋

Pickled Chinese Cabbage Hot Pot
白菜の酢漬け鍋
동북지역 절인
น้ำซุปผัดกาดดอง
Lẩu dưa chua Đông Bắc

(蛋奶素可)

Ovo-Lacto Vegetarian

卵乳素可

난유 채식 가능

เหมาะสำหรับมังสวิรัติ

có thể dùng cho người ăn chay có chứa trứng, sữa

成份：西芹、老薑、玉米、番茄、鹽、糖、醬油
酸白菜、香菇風味粉(鹽、麥芽糊精、香菇抽出物、葡萄糖、酵母抽出物、
乳清蛋白、調味劑(L-麩酸鈉、DL-胺基丙酸、5′-次黃嘌呤核苷磷酸二鈉、
5′-鳥嘌呤核苷磷酸二鈉、胺基乙酸、琥珀酸二鈉)

蔬菜精力鍋

Vegetable Energy Soup
ベジタブル精力鍋
야채 웰빙샤브샤브
น้ำซุปผัดรวมมิตร
Lẩu năng lượng rau củ

(蛋奶素可，內含中藥，過敏體質及孕婦請斟酌食用)

Ovo-Lacto Vegetarian, contains Chinese herbs,please consume with care for those with allergic constitution and pregnancy

漢方入りベジタリアンメニュー、アレルギーをお持ちの方、妊婦の方は、お召し上がりの際にご注意ください

난유 채식 가능, 한약재 포함,알레르기성 체질 및 임산부는 섭취에 주의하십시오

สำหรับผู้ที่รับประทานอาหารที่ไม่มีไข่และนมได้ อาจมีส่วนผสมของยาจีน กรุณาพิจารณาก่อนการใช้ สำหรับผู้ ที่มีโรคภูมิแพ้ และผู้ หญิงที่ตั้งครรภ์

có thể dùng cho người ăn chay có chứa trứng, sữa, có chứa thuốc Bắc, tạng người dị ứng và phụ nữ có thai nên cân nhắc khi dùng

成份：西芹、老薑、玉米、番茄、枸杞、紅棗、鹽、糖、醬油
香菇風味粉(鹽、麥芽糊精、香菇抽出物、葡萄糖、酵母抽出物、
乳清蛋白、調味劑(L-麩酸鈉、DL-胺基丙酸、5′-次黃嘌呤核苷磷酸二鈉、
5′-鳥嘌呤核苷磷酸二鈉、胺基乙酸、琥珀酸二鈉)
◎ 內含中藥過敏原，過敏體質及孕婦請斟酌食用

港式花雕雞

Shaoxing Wine Chicken Hot Pot
鶏肉の紹興酒煮込み
소흥 닭고기 조림
น้ำซุปไก่ฮัวเตียวจิ่ว
Lẩu gà Hua Diao kiểu Hong Kong

(內含中藥及酒類，過敏體質及孕婦請斟酌食用)

Contains Chinese herbs and alcohol, please consume with care for those with allergic constitution and pregnancy.

漢方、アルコールを含む、アレルギーをお持ちの方、妊婦の方は、お召し上がりの際にご注意ください

한약재 및 주류 포함,알레르기성 체질 및 임산부는 섭취에 주의하십시오

มีส่วนผสมของยาจีนและเครื่องดื่มแอลกอฮอล์ ผู้ที่เป็นโรคภูมิแพ้ และสตรีมีครรภ์ ควรพิจารณาให้ถี่ถ้วนก่อนทาน

có chứa thuốc Bắc và rượu, tạng người dị ứng và phụ nữ có thai nên cân nhắc khi dùng

成份：西芹、老薑、玉米、番茄、枸杞、紅棗、黃耆
蔥白、蔥綠、紹興酒、花雕酒、鹽、糖、醬油
香菇風味粉(鹽、麥芽糊精、香菇抽出物、葡萄糖、酵母抽出物、
乳清蛋白、調味劑(L-麩酸鈉、DL-胺基丙酸、5′-次黃嘌呤核苷磷酸二鈉、
5′-鳥嘌呤核苷磷酸二鈉、胺基乙酸、琥珀酸二鈉)
◎ 內含中藥及酒類過敏原，過敏體質及孕婦請斟酌食用

ト卜蜆雞腿鍋

Garlic Clam Chicken Hot Pot
ガーリッククラムチキン鍋
갈릭 조개 치킨 전골
น้ำซุปหอยเสียบกับน่องไก่
Lẩu nghêu đùi gà

(內含蒜頭、海鮮及酒類，過敏體質及孕婦請斟酌食用)

Contains garlic, seafood, and alcohol, please consume with care for those with allergic constitution and pregnancy

ニンニク、海鮮、アルコールを含む、アレルギーをお持ちの方、妊婦の方は、お召し上がりの際にご注意ください

마늘, 해산물 및 주류 포함,알레르기성 체질 및 임산부는 섭취에 주의하십시오

มีส่วนผสมของกระเทียม อาหารทะเล และเครื่องดื่มแอลกอฮอล ผู้ที่เป็นโรคภูมิแพ้ และสตรีมีครรภ์ ควรพิจารณาให้ถี่ถ้วนก่อนทาน

có chứa tỏi, hải sản và rượu, tạng người dị ứng và phụ nữ có thai nên cân nhắc khi dùng

成份：蛤蜊、雞腿肉、蒜頭、蔥白、蔥綠、西芹、老薑、
玉米、番茄、枸杞、紅棗、鹽、糖、醬油、香菇風味粉
(鹽、麥芽糊精、香菇抽出物、葡萄糖、酵母抽出物、乳清蛋白、
調味劑(L-麩酸鈉、DL-胺基丙酸、5′-次黃嘌呤核苷磷酸二鈉、
5′-鳥嘌呤核苷磷酸二鈉、胺基乙酸、琥珀酸二鈉)
◎ 內含中藥、海鮮及酒類過敏原，過敏體質及孕婦請斟酌食用

關東風壽喜燒

Sukiyaki Soup
すき焼きスープ
수키야키 수프
ซุกิยากิซุป
Canh Sukiyaki

成份：以奶油爆香洋蔥、老薑搭配特調壽喜燒醬汁，完美重現關東風味壽喜燒

示意圖片及文字僅供參考，原塊肉品切片後油花、紋路皆不相同，食材的產地、種類、等級、價格等，以門市當日進貨或實際供應為準，食材有異動時，將以等值商品替代，恕不另行通知。
Pictures and text are for reference only. The marbling and texture of meat slices may vary. The origin, type, grade, and price of ingredients are based on the store's daily stock or actual supply. In case of any changes in ingredients, they will be substituted with equivalent products without prior notice.

嚴選肉品

meat
肉
고기
เนื้อ
thịt

世界四大和牛放題

Four Major Wagyu Beef .世界四大和牛
세계 네 대 와규 소.เนื้อวากิวที่สำคัญทั่วโลกสี่ชนิด
Bốn loại bò Wagyu hàng đầu thế giới ăn thoải mái

午餐1098
晚餐1198

Japanese F1 Domestic Wagyu/4 slices
日本F1国産和牛/4枚
일본 F1 국내 와규/4개
เนื้อวากิวชนิด F1 ของญี่ปุ่น / 4 ชิ้น
Bò Wagyu nội địa Nhật Bản F1 / 4 lát

Abalone/2 unit
アワビ/2つ
전복/2 마리
หอยเป๋าฮื้อ / 2 ตัว
Bào ngư chín lỗ / 2 con

極上三和牛

Premium Sannomiya Beef.極上三和牛
최상급 산노미야 소고기.เนื้อวัวญี่ปุ่นชั้นยอด
Bò Sannomiya cao cấp ăn thoải mái

午餐898
晚餐998

US SRF Marbled Wagyu Beef/4 slices
アメリカ産SRF和牛霜降/4枚
미국산 SRF 흑우 와규/4 조각
เนื้อแบล็ควากิว SRF เกรดพรีเมียมจากอเมริกา/ 4 ชิ้น
Thịt vân mỡ bò Wagyu cực kỳ đen SRF Hoa Kỳ/4lát

US SRF Wagyu Beef Snowflake/4 slices
アメリカ産SRF極黑和牛雪花/4枚
미국산 SRF 흑우 와규/4 조각
เนื้อแบล็ควากิว SRF เกรดพรีเมียมจากอเมริกา / 4 ชิ้น
Thịt mỡ giắt Wagyu cực đen SRF Hoa kỳ/4lát

N.Z. and Australia Ox Tongue/4 slices
ニュージーランドとオーストラリア産牛タン/4枚
뉴질랜드와 호주 우설/4개
ลิ้นวัวเกรดพรีเมียมจากออสเตรเลีย / 4 ชิ้น
Lưỡi bò cao cấp Úc / 4 lát

Giant sea tiger prawns XL /2 ships
大海老 XL /2尾
대왕새우 XL /2 마리
กุ้งลายเสือยักษ์ เกรดคัดพิเศษ XL / 2 ชิ้น
Tôm sú hoang dã XL / 2 con

Argentina PrawnXL/2 ships
アルゼンチン赤海老XL/2尾
아르헨티나 빨간새우XL/2 마리
กุ้งแองเจิลจากอาร์เจนตินาXL / 2 ชิ้น
Tôm đỏ thiên thần ArgentinaXL / 2 con

特上和牛放題

Prime Wagyu.最高級和牛セット
최상급 와규 특선.บุฟเฟต์เนื้อวากิว
Bò Wagyu thượng hạng ăn thoải mái

午餐798
晚餐898

AU. M6~M9+ Wagyu/4 slices
オーストラリア産和牛M6~M9+/4枚
AU. M6~M9+ 와규/4개
เนื้อแบล็ควากิวจากออสเตรเลีย M6 ~ M9+ / 4 ชิ้น
Bò Wagyu đen Úc M6~M9+ / 4 lát

Boneless Chuck Short Ribs/4 slices
チャック・ショート・リブ、骨なし/4枚
목심 쇼트 리브, 뼈제거/4사 조각
เนื้อแบล็ควากิวจากออสเตรเลีย M6 ~ M9+ / 4 ชิ้น
Sườn non bò rút xương Choice Hoa Kỳ (vai) / 4 lát

A-Grade Matsusaka Pork/4 slices
Aグレード霜降り豚肉/4枚
A급 항정살/사 조각
สันคอหมูเกรด A / 4 ชิ้น
Thịt heo Matsusaka hạng A / 4 lát

Arabian Blue Diamond ShrimpL/2 ships
アラビアブルーダイヤモンドシュリンプL/2尾
아라비안 블루 다이아몬드 새우L/2 마리
กุ้งเพชรสีน้ำเงินอาหรับL/ 2 ชิ้น
Tôm kim cương xanh Ả RậpL / 2 con

Giant Grass Shrimp L /2 ships
大海老 L /2尾
풀 새우 L /2 마리
กุ้งหญ้า L / 2 ชิ้น
Tôm sú hoang dã L/ 2 con

US Angus Beef/4 slices •アンガスビーフ/4枚 • 앵거스 비프/사 조각
แบล็คแองกัส CAB จากอเมริกา / 4 ชิ้น • Bò đen Angus CAB Hoa Kỳ / 4 lát

US Chuck Roll/4 slices • 上肩ロース/4枚 • 마국산 소양지/사 조각
สันคอวัวเกรด Prime จากอเมริกา / 4 ชิ้น • Nạc vai bò cao cấp Prime Hoa Kỳ / 4 lát

Flank Beef/8 slices • 特上カルビ/8枚 • 미국산 소목심/8 조각
เนื้อวัวสามชั้น จากอเมริกา / 8 ชิ้น • Thịt ba chỉ bò cao cấp Hoa Kỳ / 8 lát

New Zealand Sirloin/6 slices • ニュージーランド サーロイン/6枚 • 뉴질랜드산 채끝/6 조각
เนื้อวัวเกรดพรีเมียมจากนิวซีแลนด์ / 6 ชิ้น • Thăn ngoại thượng hạng New Zealand/ 6 lát

Pork Slices/6 slices • ポークスライス/6枚 • 돼지 앞다리살/6 조각
ขาหมู / 6 ชิ้น • Giò heo non / 6 lát

Pork Belly8 slices • 豚ばら肉/8枚 • 삼겹살/8 조각
หมูสามชั้น / 8 ชิ้น • Thịt ba chỉ heo / 8 lát

NZ and AU Lamb Shoulder/6 slices • ニュージーランドとオーストラリア産ラム肩/6枚 • 뉴질랜드와 호주 양 어깨/6 조각
สันคอแกะจากนิวซีแลนด์และออสเตรเลีย/6ชิ้น • Thịt cừu non đẳng cấp New Zealand và Úc /6 lát

Stir-fried Chicken with Chinese Sauce/150g • 鶏肉の紹興酒煮込み/150g • 소홍 닭고기 조림/150g
ไก่ตุ๋นฮัวเตียวจิ่ว /150g • Gà Hua Diao kiểu Hồng Kông/150g

Boneless Chicken Leg/150g • 骨なし鶏もも肉/150g • 소닭다리살/150g
น่องไก่สด / 150g • Đùi gà / 150g

示意圖片及文字僅供參考，原塊肉品切片後油花、紋路皆不相同，食材的產地、種類、等級、價格等，以門市當日進貨或實際供應為準，食材有異動時，將以等值商品替代，恕不另行通知。
Pictures and text are for reference only. The marbling and texture of meat slices may vary. The origin, type, grade,
and price of ingredients are based on the store's daily stock or actual supply. In case of any changes in ingredients, they will be substituted with equivalent products without prior notice.

滷三寶-麻辣鍋的好朋友

Braised Snacks
煮込みスナック
찐 스낵
ขนมเคี้ยว
Bạn Thân Của Lẩu Cay

綜合三寶/各半份
Mixed Taiwanese Stews/Each half
台湾のミックスシチュー/様々な半分
대만 혼합 스튜/반반
สตูปผสมไต้หวัน/อย่างละครึ่ง
Món lược của Đài Loan/ mỗi loại một nửa

滷肥腸/6個
Stewed Pork Intestine/6unit
腸煮込み/6つ
곱창간장조림/6개
ไส้ตันตุ๋น/6ชิ้น
Ruột om/6chiếc

滷牛筋/4個
Marinated Beef Tendon/4unit
牛筋煮込み/4つ
소힘줄조림/4개
เอ็นเนื้อตุ๋น/4ชิ้น
Gân bò om/4chiếc

滷牛肚/6個
Stewed Beef Belly/6 unit
牛モツ煮込み/6つ
부속간장조림/6개
เครื่องในตุ๋น/6ชิ้น
Lòng bò om/6chiếc

招牌多肉排骨酥/2個
Crispy Sparerib/2unit
スペアリブ唐揚げ/2 つ
갈비튀김/2개
ซี่โครงทอดกรอบ/2ชิ้น
Sườn non chiên giòn/2chiếc

漁港直送海鮮

Seafood
シーフード
해물
อาหารทะเลส่งตรงจากท่าเรือ
hải sản

甜甜海蝦M/2隻
White shrimpM/2ships
白エビM/2尾
자연산대하M/2마리
กุ้งขาวจีนM/2ตัว
Tôm biển hoang dãM/2con

鮮鮮草蝦M/2隻
Grass Shrimp M/2ships
海老M/2尾
새우M/2마리
กุ้งหญ้าM/2ตัว
sú hoang dãM/2con

鮮嫩巴沙魚/2片
Basa Fish/2 slices
バシャ魚/2枚
베트남메기/2조각
ปลาสลิดสด/2ตัว
Cá ba sa/2lát

極鮮鯛魚/2片
Tilapia Sea Bream/2 slices/2 slices
タイの切り身/2枚
도미살/2 조각
ปลากะพงแดงสดจากท่าเรือดงกั่ง/2 ชิ้น
Cá hồng / 2 lát

金目鱸魚/2片
Sea Bass/2 slices
スズキ/2枚
농어살/2조각
ปลากระพง/2ชิ้น
Cá vược/2lát

帆立貝/2個
Scallop/2 unit
帆立貝/二つ
가리비/두 마리
หอยเชลล์ยักษ์ / 2 ตัว
Sò điệp / 3 con

組合大干貝/2個
Reconstituted Large Scallops/2unit
組合のホタテ/2つ
조개관자/2마리
หอยเชลล์ตัวใหญ่/2ตัว
Sò điệp lớn tổng hợp/2con

新鮮貽貝/2個
Mussels/2unit
ムール貝/2つ
홍합/2마리
หหอยแมลงภู่/2ตัว
Vẹm xanh/2con

新鮮蛤蠣/6個
Clam/6unit
ハマグリ/6つ
조개/6마리
หอยตลับจากตงซือ/6ชิ้น
Nghêu/6con

鮮魷魚/4個
Squid Wing/4 unit
茹でイカ/六つ
오징어 채/4 마리
ปลาหมึกสด / 4 ตัว
Mực ống tươi /4 con

新鮮小卷2隻
Neritic Squid/2unit
イカ/2尾
한치/2마리
หมึกกล้วย/2ตัว
Mực con/2con

深海魷魚/2隻
Neritic Squid/2unit
イカ/2つ
한치/2마리
ปลาหมึกก้นแหลมสด/2ตัว
Mực ống/2con

美國火雞腂/2個
Chicken Testicles/2unit
鶏の金玉/2つ
미국산 칠면조 알집/2개
ลูกอัณฑะไก่งวงจากอเมริกา/2ชิ้น
Mề gà tây Hoa Kỳ/2chiếc

手打鮮滑

Handmade Seafoodball
手作り海鮮丼
수제 씨푸드볼
ลูกชิ้นแฮนด์เมด
Don Hải Sản Tự Làm

手打鮮蝦滑/1支
Shrimp Paste/1 unit
海老つくね/1つ
생새우 완자/1줄
ลูกชิ้นกุ้งแฮนด์เมด/1แท่ง
Tôm tươi sốt thủ công/1con

手打花枝滑/1支
Squid Paste/1 unit
イカつくね/1つ
갑오징어 완자/1줄
ลูกชิ้นปลาหมึกแฮนด์เมด/1แท่ง
Mực nang sốt thủ công/1con

翡翠虱目魚滑/1支
Fish paste/1 unit
魚のすり身 /1つ
어묵 /1줄
ปลาเนื้อปั่น/1แท่ง
Cá băm/1con

示意圖片及文字僅供參考，原塊肉品切片後油花、紋路皆不相同，食材的產地、種類、等級、價格等，以門市當日進貨或實際供應為準，食材有異動時，將以等值商品替代，恕不另行通知。
Pictures and text are for reference only. The marbling and texture of meat slices may vary. The origin, type, grade,
and price of ingredients are based on the store's daily stock or actual supply. In case of any changes in ingredients, they will be substituted with equivalent products without prior notice.

1130924

當季鮮菇

Mushrooms
きのこ
버섯
เห็ด
Nấm tươi mùa

綜合鮮菇/各半份
Assorted Mushroom Platter/Each half
混合キノコプラッター/様々な半分
다양한 버섯 플래터/반반
จานเห็ดผสม/อย่างละครึ่ง
Nấm tươi tổng hợp/mỗi loại một nửa

美白菇/40g
White Marmoreus/40g
白ブナシメジ/40g
화이트 버섯/40g
เห็ดเข็มเงิน / 40g
Nấm trắng / 40g

袖珍菇/40g
Oyster Marmoreus/40g
ヒラタケ/40g
느타리 버섯/40g
เห็ดนางรม/40g
Nấm sò/40g

金針菇/40g
Enoki Mushrooms/40g
エノキダケ/40g
팽이버섯/40g
เห็ดเข็มทอง/40g
Nấm kim châm/40g

鴻喜菇/40g
Hypsizigus Marmoreus/40g
ブナシメジ/40g
느티만가닥버섯/40g
เห็ดชิเมจิ/40g
Nấm ngọc châm/40g

杏鮑菇/40g
King Oyster Mushroom/40g
エリンギ/40g
새송이버섯/40g
เห็ดนางรมหลวง/40g
Nấm đùi gà/40g

鮮香菇/40g
Shiitake Mushroom/40g
椎茸/40g
표고버섯/40g
เห็ดหอม/40g
Nấm hương/40g

季節時蔬

Vegetables
野菜
채소
ผัก
Rau củ

高麗菜/100g
Cabbage/100g
キャベツ/100g
양배추/100g
กะหล่ำปลี/100g
Bắp cải/100g

青江菜/40g
Bok Choy/40g
チンゲンサイ/40g
청경채/40g
ผักกาดขาวปลีเมล็ด /40g
Rau cải xanh / 40g

娃娃菜/2個
Baby Cabbage/2unit
ベビーキャベツ/2つ
알배추/2개
เบบี้ผักกาดขาว/2หัว
Bắp cải non/2chiếc

福山萵苣/40g
Lettuce/40g
レタス/40g
상추/40g
ผักกาดหอมฟุคุยามะ/40g
Xà lách Fukuyama/40g

水蓮/40g
Water Snowflake/40g
山菜/40g
조름나물/40g
ผักสายพลวง/40g
Sen nước/40g

絲瓜/2個
Loofah/2unit
糸瓜/2つ
수세미오이/2개
รังบวบ/2ลูก
Mướp hương/2chiếc

牛番茄/2個
Tomato/2unit
トマト/2つ
토마토/2개
มะเขือเทศบีฟสเต็ก/2ลูก
Cà chua to/2quả

玉米筍/2個
Baby Corn/2unit
スコーン/2つ
꼬마 옥수수/2개
ข้าวโพดอ่อน/2ฝัก
Ngô bao tử/2cái

日式南瓜/2個
Pumpkin/2unit
かぼちゃ/2つ
호박/2개
ฟักทองญี่ปุ่น/2ลูก
Bí đỏ kiểu Nhật/2cái

大甲芋頭/2個
Taro/2unitV
紫芋/2つ
토란/2개
เผือกผิงตง/2ลูก
Khoai môn Đại Giáp

玉米/2個
Corn/2unit
コーン/2つ
옥수수/2개
ข้าวโพด/2ฝัก
Ngô ngọt/2bắp

空心菜/40g
Chinese water spinach /40g
くうしんさい/40g
미나리/40g
ผักบุ้ง/40g
Rau muống/40g

蓮藕/40g
lotus root /40g
れんこん/40g
연근/40g
รากบัว/40g
Củ sen/40g

經典鍋物

Ingredients of Hot Pot
鍋物
냄비의 재료
ส่วนผสมหม้อไฟ
Lẩu

經典老油條/2個
Fried Dough Stick/2unit
油揚げスティック/2つ
유탸오/2개
ปาท่องโก๋/2ชิ้น
Quẩy rán/2cái

新鮮嫩豆包/2個
Fresh Bean Curd Parcels/2 unit
生湯葉/2つ
유부/2마리
ฟองเต้าหู้/2ชิ้น
Bánh đậu tươi/2chiếc

手工炸豆捲/2個
Deep fried Bean Curd Rolls/2 unit
揚げ湯葉/2つ
유부 말이 튀김/2마리
ฮ่อยจ๊อแฮ้กิ๊นทอด/2ชิ้น
Cuốn đậu chiên/2chiếc

招牌凍豆腐/2個
Frozen Tofu/2unit
凍とうふ/2つ
얼린 두부/2개
เต้าหู้แช่แข็ง/2ชิ้น
Đậu phụ đông lạnh/2chiếc

手作米血糕/2個
Pork Blood Glutinous Rice Cake/2unit
もち米と血の煮こごり/2つ
선지 찹쌀떡/2개
เค้กเลือดหมู (จูเสี่ยเกา)/2ชิ้น
Bánh huyết/2cái

基隆甜不辣/2個
Tempura/2unit
てんぷら/2つ
어묵/2개
เทมปุระจีหลง/2ชิ้น
Chả cá/2cái

示意圖片及文字僅供參考，原塊肉品切片後油花、紋路皆不相同，食材的產地、種類、等級、價格等，以門市當日進貨或實際供應為準，食材有異動時，將以等值商品替代，恕不另行通知。
Pictures and text are for reference only. The marbling and texture of meat slices may vary. The origin, type, grade, and price of ingredients are based on the store's daily stock or actual supply. In case of any changes in ingredients, they will be substituted with equivalent products without prior notice.

涮嘴丸餃包

Dumplings & Meatballs Combo
餃子とミートボールのコンボ
만두 & 미트볼 콤보
คอมโบเกี๊ยวและลูกชิ้น
Bánh Bao

綜合丸/各2個
Mixed Meatballs/2 unit
ミックスり団子/2つ
혼합고기공/2마리
ลูกชิ้นรวมมิตร/2ชิ้น
Thịt viên tổng hợp/2cái

黃金魚丸/2個
Golden Fried Fish Ball/2 unit
練り物の團子/二 つ
피쉬볼 튀김/두 마리
ลูกชิ้นปลาสีทอง / 2 ชิ้น
Cá viên vàng / 2 cái

香菇貢丸/2個
Handmade Fried Meat Ball/2 unit
手作りミートボール/2つ
사천식 완자/두 마리
ลูกชิ้นเห็ดหอม / 2 ชิ้น
Thịt viên nấm / 2 viên

經典牛肉丸/2個
Beef Ball/2unit
ぎゅうにくボール/2つ
소고기 완자/2마리
ลูกชิ้นเนื้อคลาสสิก/2ชิ้น
Bò viên/2cái

九層塔花枝丸/2個
Squid Ball/2 unit
イカボール/二 つ
오징어볼/두 마리
ลูกชิ้นใบโหระพา / 2 ชิ้น
Viên mực húng quế / 2 viên

爆漿起士包/2個
Cheese Ball/2 unit
チーズボール/二 つ
치즈 퐁당완자/두 마리
ชีสไส้ระเบิด / 2 ชิ้น
Bánh bao phô mai nhiều nhân / 2 cái

綜合包/各2個
Mixed with/2 unit
盛り合わせ/2 つ
복잡한/2마리
แพ็กเกจรวมมิตร/2ชิ้น
Combo há cảo/2cái

手工水晶餃/2個
Fish Dumplings/2 unit
魚餃子/2 つ
수제 생선 만두/2 마리
เกี๊ยวคริสตัลแฮนด์เมด / 2 ชิ้น
Há cảo pha lê / 2 cái

基隆三記魚餃/2個
Fish Dumplings/2unit
手作り魚餃子/2つ
수제 생선 만두/2개
เกี๊ยวปลาซันจี่จากจีหลง/2ชิ้น
Chả cá Tam Ký Cơ Long/2chiếc

手工蛋餃/2個
Egg Dumplings/2unit
卵餃子/2つ
달걀 만두/2개
เกี๊ยวไข่แฮนด์เมด/2ชิ้น
Há cảo trứng thủ công/2cái

日式蟹腿/2個
Crab Sticks/2unit
和風蟹棒/2つ
일식 게맛살/2마리
ซาปูปรุงรสแบบญี่ปุ่น/2ชิ้น
Chân cua kiểu Nhật/2chiếc

日式龍蝦包/2個
Lobster Salad Ball/2unit
ロブスターサラダ入りの団子/2つ
샐러드 랍스타볼/2 마리
กุ้งมังกรปรุงรสแบบญี่ปุ่น/2ชิ้น
Há cảo tôm hùm kiểu Nhật/2chiếc

綜合餃/各2個
Mixed Dumplings/Each half
餃子の盛り合わせ/2つ
다종류 만두/2마리
เกี๊ยวซ่ารวมมิตร/2ชิ้น
Há cảo tổng hợp/2cái

日式魚包蛋/2個
Japanese Egg Wraps With Fish/2unit
和風魚の卵入りツクネ/2つ
일본식생선알 어묵/2마리
ไข่ห่อปลาแบบญี่ปุ่น/2ชิ้น
Trứng nhồi cá kiểu Nhật/2cái

手工燕餃/2個
Pork Dumplings/2uni
豚肉餃子/2つ
수제 고기 만두/2마리
เกี๊ยวหมูแฮนด์เมด/2ชิ้น
Há cảo yến/2cái

想要加鍋底

Bottom of Hot Pot
鍋底
냄비 바닥
ก้นหม้อร้อน
Nước dùng

麻辣嫩鴨血(水血)/3個
Spicy Tender Duck Blood/3 unit
スパイシーなアヒルの血/3つ
매운 오리 피/3마리
เลือดเป็ดก้อนหม่าล่า/3ก้อน
Tiết canh vịt cay tê/3cái

麻辣大豆腐/4個
Spicy Big Tofu/4unit
スパイシービッグ豆腐/4つ
매운 큰 두부/4개
เต้าหู้หม่าล่า/4ชิ้น
Đậu phụ cay/4cái

東北酸菜/150g
Pickled Chinese Cabbage/150g
白菜のピクルス/150g
절인 배추/150g
ผักกาดดองตงเป่ย/150g
Dưa chua Đông Bắc/150g

膠原蛋白/3顆
Collagen/3unit
コラーゲン/3粒
콜라겐/3개
คอลลาเจน/3ชิ้น
Collagen/3viên

好吃的飯

Delicious rice
美味しいご飯
맛있는 밥
ข้าวอร่อย
Cơm ngon

白飯/1碗
Rice/1 bowl
ご飯/1ボウル
흰쌀밥/1그릇
ข้าวเปล่า / 1 ถ้วย
cơm trắng

海苔味島香鬆飯/1碗
Wei Tao Nori Floss Rice/1 bowl
味島ふりかけ 海苔香味お食事/1ボウル
웨이다오 샹송, 김 맛 /1그릇
ข้าวหอมปรุงรสสาหร่าย/ 1 ถ้วย
Cơm Việt Quang vị rong

安格斯牛黑咖哩飯/1份
Angus beef curry
アンガスビーフカレー
앵거스 쇠고기 카레
แกงกะหรี่เนื้อวัวแองกัส
Cà ri bò Angus đen

示意圖片及文字僅供參考，原塊肉品切片後油花、紋路皆不相同，食材的產地、種類、等級、價格等，以門市當日進貨或實際供應為準，食材有異動時，將以等值商品替代，恕不另行通知。
Pictures and text are for reference only. The marbling and texture of meat slices may vary. The origin, type, grade, and price of ingredients are based on the store's daily stock or actual supply. In case of any changes in ingredients, they will be substituted with equivalent products without prior notice.

1130924